

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 23- 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc T

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Thu G

2/ Bà Hà Thị Thanh T

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thanh L – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc H - Kiểm sát viên.

Ngày tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Quang T - Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT: Khu 4, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở: Số nhà 08, ngõ 199, đường T, phường Y, thành phố Y, tỉnh Y.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Bố đẻ: Nguyễn Đức T – Sinh năm 1962

Mẹ đẻ: Đào Thị V – Sinh năm 1967.

(Bố mẹ đều trú tại xã Kim Đ, thành phố V, Phú Thọ).

Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án: 01 – Bản án hình sự sơ thẩm số 16 ngày 21/4/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt T 09 năm tù về các tội “ Cướp tài sản” và “ Cố ý gây thương tích”. (Chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2017)

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2018, chuyển tạm giam ngày 25/10/2018, hiện đang tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Phú Thọ, hôm nay có mặt tại phiên tòa.

2- Nguyễn Quốc N - Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh N Định

Chỗ ở: Tổ 43, phường N, thành phố Y, tỉnh Y.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.
Bố đẻ: Nguyễn Quốc L – Sinh năm 1955
Mẹ đẻ: Vũ Thị N – Sinh năm 1954.
(Bố mẹ đều trú tại xã N, huyện N, tỉnh N Định).
Vợ: Đoàn Thị Phương T (đã ly hôn)
Bị cáo có 01 con: Nguyễn Việt A – Sinh năm 2013 (hiện đang ở cùng mẹ tại xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ).
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2018, chuyển tạm giam ngày 25/10/2018, hiện đang tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Phú Thọ, hôm nay có mặt tại phiên tòa.
+ Những người làm chứng:
1- Anh Nguyễn Trường G – Sinh năm 1983
Trú tại: Phường N, thành phố Y, tỉnh Y (vắng mặt)
2- Chị Hoàng Thị D (tên gọi khác: Hoàng Kim O) – Sinh năm 2000
Trú tại: Bản P, xã N, thị xã N, tỉnh Y (vắng mặt)
3- Chị Hà Thị T – Sinh năm 2000
Trú tại: Bản V, xã S, huyện V, tỉnh Y (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/10/2018, tại khu vực đầu đường H thuộc phố S, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện có 01 xe taxi đang dừng đỗ trên đường, bên trong xe có một số thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiếp cận chiếc xe này và yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trên xe có 02 N thanh niên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là Nguyễn Quang T, sinh năm: 1990, HKTT: khu 4, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, chỗ ở hiện nay: phòng số 5, nhà số 8, ngõ 199 đường T, phường Y, thành phố Y, tỉnh Y và Nguyễn Quốc N, sinh năm: 1992, HKTT: xã N, huyện N, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: tổ 43, phường Nguyễn Phúc, thành phố Y, tỉnh Y. Tại nơi kiểm tra Nguyễn Quốc N tự giác giao nộp cho tổ công tác 03 túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín, trong đó có 02 túi nilon bên trong mỗi túi chứa 15 viên nén màu hồng; 01 túi nilon bên trong chứa 05 viên nén màu hồng. Các viên nén này đều có hình mặt khỉ, trên 01 mặt của mỗi viên nén đều in chìm chữ N.O Speak. T và N khai nhận đây là 35 viên thuốc lắc của T và N đem từ thành phố Y về thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ để bán. Đồng thời Nguyễn Quang T cũng tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng có

khuy bấm bịt kín, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng cất giữ trên người. T khai nhận đây là gói ma túy Ketamine của T tàng trữ với mục đích bán kiếm lời. Khi tiến hành bắt quả tang đối với N và T. trên xe taxi còn có 03 người gồm: anh Nguyễn Trường Giang, sinh năm 1983, trú tại phường N, thành phố Y, tỉnh Y là lái xe; và 02 người phụ nữ khác là chị Hoàng Thị D (tên gọi khác là Hoàng Kim Oanh), sinh năm 2000, HKTT bản P, xã N, thị xã N, tỉnh Y và chị Hà Thị T, sinh năm 2000, trú tại bản V, xã S, huyện V, tỉnh Y. Tại nơi kiểm, cả ba người này khai đều không biết việc T và N cất giấu ma túy trên người để mang xuống thị xã Phú Thọ bán. Tổ công tác đã cho 03 túi nilon nilon chứa các viên nén màu hồng nêu trên vào bì giấy đánh số 01 và 01 túi nilon chứa chất dạng tinh thể màu trắng nêu trên vào bì giấy đánh số 02 rồi niêm phong lại, các thành phần liên quan cùng ký tên lên 02 bì giấy này. Ngoài ra, quá trình kiểm tra tổ công tác còn tạm giữ của Nguyễn Quốc N số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO màu xanh kèm theo 02 thẻ sim có số thuê bao 0962.638.141 và 0866.181.924; tạm giữ của Nguyễn Quang T số tiền 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone màu đỏ trắng kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0962.466.661; 01 điện thoại di động Iphone màu xám đen kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0368.941.777. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đưa T, N cùng những người liên quan và toàn bộ số vật chứng đã thu giữ nêu trên về trụ sở công an phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 17/10/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, tài liệu đối với Nguyễn Quốc N và Nguyễn Quang T. Quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Quốc N tại tổ 43, phường Nguyễn Phúc, thành phố Y, tỉnh Y, Cơ quan điều tra không thu giữ gì. Quá trình khám xét nơi T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu 4, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ không thu giữ gì. Tiến hành khám xét chỗ ở của T tại phòng số 5, nhà số 8, ngõ 199, đường Trần Phú, phường Y, thành phố Y, tỉnh Y thu giữ trong tủ bật để quần áo 01 túi nilon màu trắng có mép dán bên trong có 04 viên nén màu hồng, một mặt có hình mặt khỉ, mặt sau in chìm chữ N.O Speak và 01 túi nilon màu trắng có mép dán, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Công an thị xã Phú Thọ đã cho 02 gói nilon này vào 02 bì giấy đánh số 01, 02 để niêm phong theo quy định của pháp luật. Ngoài ra cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì khác.

Ngày 17/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 35 viên nén màu hồng có hình mặt khỉ, một mặt in chìm chữ N.O Speak chứa trong 03 túi nilon màu trắng và 01 túi nilon màu trắng chứa chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Quốc N và Nguyễn Quang T ngày 16/10/2018.

Tại bản kết luận giám định số 1036/KLGD ngày 19/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu 35 viên nén đều màu hồng hình mặt khi, một mặt có in chìm chữ NO.Speak trong bì niêm phong số 01 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 17,476 gam, loại: MDMA.

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong số 02 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,009 gam, loại: Ketamine.

MDMA: Số thứ tự 27, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Ketamine: Số thứ tự 35, Danh mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 12,803 gam dạng viên nén màu hồng (bì số 01); 0,591 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 02); cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan.”

Ngày 18/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 04 viên nén màu hồng một mặt in hình mặt khi, mặt sau in chìm chữ N.O Speak và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quang T.

Tại bản kết luận giám định số 1037/KLGD ngày 20/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu 04 viên nén đều màu hồng, một mặt in hình mặt khi, mặt sau có in chìm chữ chứa trong 01 túi nilon màu trắng có mép dán được niêm phong trong bì số 01 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 1,960 gam, loại: MDMA.

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng có mép dán được niêm phong trong bì số 02 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,429 gam, loại: Ketamine.

MDMA: Số thứ tự 27, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Ketamine: Số thứ tự 35, Danh mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả lại 1,457 gam dạng viên nén màu hồng (bì số 01); 0,358 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 02); cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.”

Xét thấy vụ việc trên thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra – Công an thị xã Phú Thọ, ngày 23/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Phú

Thọ đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan điều tra – Công an thị xã Phú Thọ để điều tra xử lý theo đúng quy định.

Ngày 25/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phú Thọ đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Quang T và Nguyễn Quốc N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trình bày như sau:

Nguyễn Quang T và Nguyễn Quốc N khai nhận như sau:

Khoảng 14 giờ 16/10/2018, một người đàn ông tên là Bạch Ngọc C (trước đây có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Quang T) sử dụng số điện thoại 0394.257.666 gọi đến số điện thoại 0982.466.661 của T đặt mua 35 viên ma túy thuốc lắc để tổ chức sinh nhật và hẹn giao dịch ở thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. T đồng ý lấy 35 viên thuốc lắc để vào 03 túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín và lấy 01 gói ma túy ketamine cất vào trong người. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T sử dụng số điện thoại của mình là 0982.466.661 gọi đến số điện thoại 0866.181.924 của Nguyễn Quốc N rủ N cùng đi xuống thị xã Phú Thọ, N đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi xe taxi có BKS: 21A – 048.24 do anh Nguyễn Trường G (sinh năm: 1983, trú tại: xã N, huyện T, tỉnh Y) điều khiển từ nhà trọ của T đến phường N, thành phố Y, tỉnh Y đón N. Khi N lên xe được một lúc, T lấy từ trong người ra 03 túi nilon chứa thuốc lắc đã chuẩn bị sẵn đưa cho N bảo cất đi để đem xuống thị xã Phú Thọ bán cho một người tên là Chi và hứa khi giao dịch xong T sẽ cho N tiền. Biết là ma túy (thuốc lắc) nên N đồng ý và cất số ma túy T đưa vào trong người. Trên đường đi, N có bảo với T là rủ thêm người đi cùng cho vui, T đồng ý. Sau đó, N và T đến số nhà 387, đường T, phường Y, thành phố Y, tỉnh Y đón chị Hà Thị T, sinh năm: 2000, HKTT: xã S, huyện V, tỉnh Y và chị Hoàng Thị D, sinh năm: 2000, HKTT: xã N, thị xã N, tỉnh Y để đi cùng. Sau khi đón được chị T và chị D, cả nhóm cùng đi xuống thị xã Phú Thọ bằng xe taxi của anh G. Khi đi đến đầu đường H, thuộc phố S, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ thì T và N bị tổ công tác của phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán như đã nêu trên.

Nguyễn Quang T và Nguyễn Quốc N còn khai nhận ngoài lần tàng trữ trái phép chất ma túy để bán vào ngày 16/10/2018 như đã nêu trên, trong khoảng thời gian từ giữa tháng 9 năm 2018 đến đầu tháng 10 năm 2018, T đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho N, tổng cộng là 13 viên thuốc lắc với tổng số tiền là 6.500.000 đồng. Các lần mua bán ma túy với T, N đều sử dụng máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh gắn 02 thẻ sim có số thuê bao 0962.638.141 và 0866.181.924 gọi đến số điện thoại 0962.466.661 hoặc 0368.941.777 của T để đặt mua ma túy. Cụ thể 03 lần mua bán ma túy giữa T và N như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ một ngày giữa tháng 9/2018, N gọi điện thoại cho T hỏi mua 06 viên thuốc lắc, T đồng ý và thỏa thuận với N với giá 500.000 đồng/viên đồng thời hẹn giao dịch ở trước cửa quán Karaoke Bằng Lăng Tím thuộc phường Y, thành phố Y, tỉnh Y. Khi gặp nhau, T đưa cho N 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín, bên trong có 06 viên ma túy (thuốc lắc). N cầm túi ma túy này cất vào trong người rồi về bán lại cho một N thanh niên không quen biết với giá 3.300.000 đồng. Sau khi bán được số ma túy trên, N gặp và trả T số tiền 3.000.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 22 giờ một ngày đầu tháng 10/2018, cũng tại địa điểm giao dịch lần thứ nhất, T bán cho N 04 viên ma túy dạng thuốc lắc với giá 500.000 đồng/viên. Sau đó, N đem số ma túy vừa mua được bán lại cho 01 N thanh niên không quen biết được 2.200.000đ, khi có tiền N quay lại trả T số tiền 2.000.000 đ.

Lần 3: Khoảng 22 giờ một ngày đầu tháng 10/2018 (sau khi bán ma túy cho N lần thứ hai một ngày), vẫn tại địa điểm giao dịch lần thứ nhất và lần thứ hai, T đã bán cho N 03 viên ma túy thuốc lắc với giá 500.000 đồng/viên. N cất giữ 03 viên thuốc lắc mua được sau đó đã đem bán lại cho một N thanh niên không quen biết được 1.650.000. Sau khi có tiền, N tìm gặp và trả cho T số tiền 1.500.000đ.

Cả ba lần T bán số thuốc lắc trên cho N đều là dạng viên nén màu hồng, một mặt in hình mặt khỉ, mặt sau in chữ N.O Speak có đặc điểm như loại thuốc lắc mà N và T đã mang về Phú Thọ để bán ngày 16/10/2018.

Tổng số tiền có được từ việc bán trái phép chất ma túy Nguyễn Quang T đã tiêu sài cá nhân hết.

Về nguồn gốc số ma túy của Nguyễn Quang T bị công an tỉnh Phú Thọ thu giữ khi bắt quả tang, khi khám xét khẩn cấp và số ma túy bán đã trái phép cho Nguyễn Quốc N trong khoảng thời gian từ giữa tháng 09/2018 đến đầu tháng 10/2018, T khai nhận mua của một người đàn ông tên là L (T không biết địa chỉ cụ thể của người này), tổng cộng T đã mua của người này hai lần với tổng số 90 viên thuốc lắc. Lần thứ nhất vào khoảng 23 giờ một ngày đầu tháng 9/2018, T đặt mua 50 viên ma túy thuốc lắc của Long qua ứng dụng Zalo, T được Long báo giá 300.000 đồng/viên và hẹn giao dịch ở khu vực cầu Long Biên thuộc quận L, thành phố H. Khoảng 14 giờ ngày hôm sau, T một mình đi đến điểm hẹn chờ gặp Long. Khi gặp nhau, T đưa Long 15.000.000 đồng, Long cầm tiền và chỉ T chiếc túi nilon màu đen nhét ở khe cầu Long Biên, T đi lại nhặt chiếc túi, mở ra thấy bên trong có 03 túi nilon màu trắng đều chứa ma túy Ketamin và 01 túi nilon màu trắng chứa 50 viên thuốc lắc. Số Ketamin này, Long khuyến mại cho T dùng thử. Lần thứ hai, khoảng 02 giờ ngày 16/10/2018, T tiếp tục liên lạc với Long hỏi mua tiếp 40 viên ma túy thuốc lắc. Lần này, Long vẫn hẹn T tại địa điểm cũ T đưa cho Long số tiền 12.000.000 đồng và nhận 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 40 viên thuốc lắc. Toàn bộ số ma túy mua được từ Long, T đã bán một ít cho một số người không quen biết ở thành phố

Y (T chỉ nhớ bán cho những người này với giá 500.000 đồng/viên thuốc lắc, không nhớ đã bán cho bao nhiêu người, với số lượng cụ thể của từng người như thế nào), bán cho N 13 viên thuốc lắc và lấy 35 viên thuốc lắc cùng N đem xuống thị xã Phú Thọ bán cho Chi. Số thuốc lắc và ketamin còn lại T cất giữ trên người và tại phòng trọ của mình ở phòng số 5, nhà số 8, ngõ 199, đường T, phường Y, thành phố Y, tỉnh Y với mục đích bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, T ở trọ một mình, ngoài T không ai việc biết T cất giấu ma túy ở trong phòng trọ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh đối với người đàn ông tên Long bán ma túy cho T nhưng kết quả điều tra không xác định được người này. Vì vậy, buộc Nguyễn Quang T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy tổng cộng 13 viên thuốc lắc với tổng số tiền 6.500.000đ cho Nguyễn Quốc N và hành vi tàng trữ trái phép tổng cộng 19,436 gam ma túy MDMA và 1,438 gam ma túy Ketamine để bán kiếm lời vào ngày 16/10/2018. Nguyễn Quốc N phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm cùng Nguyễn Quang T về hành vi tàng trữ trái phép 17,476 g ma túy MDMA để bán vào ngày 16/10/2018 như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTXPT ngày 11/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố Nguyễn Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, p, q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Quốc N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, p, q khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, p, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 12,803 gam dạng viên nén màu hồng (bì số 01); 0,591 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 02); cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 1,457 gam dạng viên nén màu hồng (bì số 01); 0,358 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 02); cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu để bán sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh kèm 02 thẻ sim 0962.638.141 và 0866.181.924 thu giữ của

Nguyễn Quốc N ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ trắng kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0982.466.661 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao là 03.689.41.777 thu giữ của Nguyễn Quang T.

Trả lại cho Nguyễn Quốc N 400.000 đồng và trả lại cho Nguyễn Quang T 5.000.000 đồng đã thu giữ.

Thu hồi 6.500.000.000đ của Nguyễn Quang T để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Quốc N, Nguyễn Quang T đều thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 9 đến đầu tháng 10 năm 2018, Nguyễn Quang T đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quốc N, tổng cộng T đã bán cho N 13 viên ma túy với giá 6.500.000 đồng (giá 500.000 đồng/viên), cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 21 giờ vào một ngày giữa tháng 9 năm 2018, tại trước cửa quán karaoke Bằng Lăng Tím thuộc phường Y, thành phố Y, tỉnh Y, Nguyễn Quang T đã bán trái phép 06 viên ma túy dạng thuốc lắc cho Nguyễn Quốc N với giá 3.000.000 đồng.

Lần thứ hai: khoảng 22 giờ vào một ngày đầu tháng 10 năm 2018, vẫn tại địa điểm giao dịch lần thứ nhất, T đã bán trái phép 04 viên ma túy dạng thuốc lắc cho N với giá 2.000.000 đồng.

Lần thứ ba: khoảng 22 giờ vào một ngày đầu tháng 10 năm 2018 (sau khi bán ma túy cho N lần 2 khoảng 1 ngày), vẫn tại địa điểm giao dịch lần thứ nhất và lần thứ hai, Nguyễn Quang T đã bán trái phép 03 viên ma túy dạng thuốc lắc cho Nguyễn Quốc N với giá 1.500.000 đồng.

Ngày 16/10/2018, Nguyễn Quang T cùng Nguyễn Quốc N thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 17,476 g ma túy MDMA đem xuống thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ để bán kiếm lời, tuy nhiên chưa kịp bán thì T và N bị Công an tỉnh Phú Thọ bắt giữ. Ngoài ra, T còn có hành vi tàng trữ 1,960 gam ma túy loại: MDMA cùng 1,438 gam ma túy loại Ketamine trên người và tại phòng trọ của T với mục đích khi ai có nhu cầu hỏi mua thì bán. Vì vậy, ngày 16/10/2018 Nguyễn Quang T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép tổng cộng 19,436 gam ma túy MDMA và 1,438 gam ma túy Ketamine để bán kiếm lời.

+ Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích thu lời bất chính. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trung cầu giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo T đã thực hiện hành vi bán ma túy nhiều lần, trước lần phạm tội này bị cáo đã có một tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, hơn nữa bị cáo mua bán 02 chất ma túy trở lên. Do đó, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p, q khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc N đã cùng với Nguyễn Quang T thực hiện hành vi mua bán trái phép 17,476 gam, loại: MDMA và 1,009 gam, loại: Ketamine, do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn quốc N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm I khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều là người có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện. Bị cáo Nguyễn Quang T đã có một tiền án về tội cướp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, rèn luyện bản thân. Mặc dù biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, minh. Các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo.

Bị cáo N không có tiền án, tiền sự. Bị cáo T có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích và tội cướp tài sản (tội phạm rất nghiêm trọng) nên lần phạm tội này của T được xác định là tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết

định khung tăng nặng được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS. Vì vậy bị cáo T và bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải; Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã tự thú hành vi mua bán ma túy nhiều lần với Nguyễn Quốc N, vì vậy T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đối với các bị cáo chỉ cần áp dụng mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo sửa chữa được lỗi mà các bị cáo đã phạm.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản chung, hiện sống cùng bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3] Về vật chứng:

- Các vật chứng gồm: 12,803 gam dạng viên nén màu hồng (bì số 01); 0,591 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 02); cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 1,457 gam dạng viên nén màu hồng (bì số 01); 0,358 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 02); cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh kèm 02 thẻ sim 0962.638.141 và 0866.181.924 thu giữ của Nguyễn Quốc N ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ trắng kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0982.466.661 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao là 03.689.41.777 thu giữ của Nguyễn Quang T: đây là các tài sản các bị cáo đã sử dụng để liên lạc bán ma túy, xét cần bán để tịch thu sung quỹ Nhà nước

Trả lại cho Nguyễn Quốc N 400.000 đồng và trả lại cho Nguyễn Quang T 5.000.000 đồng đã thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 6.500.000.000đ của Nguyễn Quang T do T đã bán ma túy 3 lần cho Nguyễn Quốc N, đây là khoản tiền thu lời bất chính cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Quốc N khai nhận đã 03 lần mua trái phép chất ma túy của T tổng số 13 viên thuốc lắc với giá tiền là 6.500.000 đ, sau khi mua được ma túy T đã bán toàn bộ số ma túy này cho những người không quen biết. Kết quả điều tra không xác định được những người mua ma túy của N, nên không có đủ căn cứ chứng minh hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Quốc N như N đã khai nhận.

Nguyễn Quang T khai nhận toàn bộ số ma túy ở trên T mua của một người đàn ông tên Long tại khu vực cầu L, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh được người này nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Phú Thọ đã tiến hành xác minh chủ số thuê bao 0394.257.666 (số điện thoại đặt mua 35 viên ma túy thuốc lắc của Nguyễn Quang T ngày 16/10/2018). Kết quả xác minh xác định số điện thoại này đăng ký thông tin chủ thuê bao là Bạch Ngọc C, sinh năm: 1979, trú tại khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Công an thị xã Phú Thọ đã nhiều lần triệu tập Bạch Ngọc C đến để làm việc đều không xác định được Chi đang ở đâu, làm gì. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tách Bạch Ngọc C ra để tiếp tục điều tra, làm rõ sau là có cơ sở.

Đối với anh Nguyễn Trường G là lái xe taxi BKS 19A – 048.24 và chị Hà Thị T, chị Hoàng Thị D là người đi cùng T và N trên xe taxi ngày 16/10/2018 xuống thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Kết quả điều tra xác định anh G, chị T, chị D đều không biết việc T và N cất giữ ma túy trên người đem xuống thị xã Phú Thọ bán cũng như không liên quan đến hành vi phạm tội của T và N. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, p, q khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/10/2018.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/10/2018

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu để tiêu hủy: 12,803 gam dạng viên nén màu hồng (bì số 01); 0,591 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 02); cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 1,457 gam dạng viên nén màu hồng (bì số 01); 0,358 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 02); cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ

Tịch thu để bán sung quỹ nhà nước đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh kèm 02 thẻ sim 0962.638.141 và 0866.181.924 thu giữ của Nguyễn Quốc N ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ trắng kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0982.466.661 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao là 03.689.41.777 thu giữ của Nguyễn Quang T: đây là các tài sản các bị cáo đã sử dụng để liên lạc bán ma túy, xét cần bán để tịch thu sung quỹ Nhà nước

Trả lại cho Nguyễn Quốc N 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng chẵn); Trả lại cho Nguyễn Quang T 5.000.000đ (năm triệu đồng chẵn) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Thu hồi để tịch thu sung quỹ nhà nước đối với Nguyễn Quang T số tiền 6.500.000.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Quốc N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự thị xã Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ, VP, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thúy

